TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2026.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Danh và ông Phạm Hồng Thuận

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tạ Quang V, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 168 đường D, khu đô thị Lake View City, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh. CCCD:079091009755

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1994; cư trú: Ấp Châu Giang, xã Châu Phong, tỉnh An Giang. CCCD: 08919401175

(Ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Tạ Quang V trình bày: Hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị Ngọc N yêu thương nhau tự nguyện và đã thực hiện đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 17 tháng 12 năm 2016. Thời gian đầu hôn nhân giữa ông và bà N sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2019, khi tình hình kinh tế của ông khó khăn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, nhiều lần tranh cãi về quan điểm sống khiến cuộc hôn nhân không còn hòa hợp vì không có tiếng nói chung. Sau đó, không sống chung với nhau Na, bà Nguyễn Thị Ngọc N về quê sống với bố mẹ, còn ông cũng về nhà sống với mẹ, hai bên đã không còn sống chung với nhau được khoảng gần 6 năm, nhận thấy mối quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được Na vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà N theo quy định nhưng bà N vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2025 được bà Ninh Thị Hồng cho biết: Bà là em gái họ của ông V. Hôn nhân giữa ông V và bà N không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, gia đình hay bên cũng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm giữa ông V và bà N.

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2026 Công an xã Châu Phong cho biết hiện bà Nguyễn Thị Ngọc N vẫn còn đăng ký thường trú ấp Châu Giang, xã Châu Phong, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông V vẫn bảo lưu ý kiến và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà N vắng mặt lần 2.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Tạ Quang V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc N. Đồng thời, bà N có nơi cư trú trên địa bàn xã Châu Phong. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà N vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông V và bà N có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của ông V ly hôn với bà N thì thấy: Trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống giữa hai bên đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, đều này cũng phù hợp với biên bản xác minh ngày 18/12/2025. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của ông V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do ông V và bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về án phí: Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Tạ Quang V

- Về hôn nhân: Ông Tạ Quang V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc N.

- Về án phí: Ông Tạ Quang V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0008751 ngày 14/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 - An Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/02/2026) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt là 15 ngày được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Phong Phi